

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày: 16-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật

Ông Võ Văn Cẩm

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Trần Thanh T**, sinh ngày 02/02/1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079098019596. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1976; chung sống như vợ chồng với Lê Thanh N, sinh năm 1997; con 01 người, sinh năm 2024 (Theo Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 30/7/2025 của Công ty TNHH C); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh), xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 29/5/2015 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh), xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2016.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2020/HS-PT ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T*: Luật sư Lương Văn T2 – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

2. **Võ Hoài V1**, sinh ngày 10/5/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079203035498 Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T3, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Huỳnh Thiện T4, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Trần Tôn Tấn A1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Lê Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 30/7/2025, tại khu vực cổng của Công ty T6, trong Khu công nghiệp T, thuộc khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh, Công an tỉnh T phối hợp với Đoàn Công an Khu công nghiệp Trảng Bàng, kiểm tra phát hiện bị cáo Võ Hoài V1 đang ném 01 mảnh khăn giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nylon trong suốt, có viền màu đỏ, được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp, bên trong có

chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy (ký hiệu M1) xuống nền xi măng, tại vị trí bị cáo V1 đang đứng, nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của bị cáo V1 tại Công ty T6, qua khám xét đã thu giữ: Bên trong hộp tủ cá nhân của bị cáo V1 01 cái áo khoác màu đen, bên trong túi áo khoác có 01 túi nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt và 03 túi nylon trong suốt, được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy (ký hiệu M2).

Qua làm việc, bị cáo V1 khai nhận: Chất ma túy do bị cáo Vĩnh mua của bị cáo Trần Thanh T 04 lần, với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nhằm để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo V1 đã bán ma túy cho những người sau:

- Ngày 29/7/2025, tại C Khu công nghiệp T, bán 200.000 đồng chất ma túy cho ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2001, ngụ khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 30/7/2025, bán ma túy cho người tên T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo V1, Cơ quan điều tra tiến hành mời bị cáo Trần Thanh T làm việc, khi phát hiện lực lượng Công an, bị cáo T bỏ chạy và vứt bỏ 01 gói thuốc lá, bên trong có chứa 01 túi nylon trong suốt, được hàn kín 03 đầu, một đầu có khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy (ký hiệu M3).

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T tại ấp M, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, qua khám xét, thu giữ:

- 01 túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn, nghi là chất ma túy (ký hiệu M4).

- 01 túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa 200 viên nén màu vàng, nghi là chất ma túy (ký hiệu M5.1).

- 01 túi nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa 100 viên nén màu hồng, nghi là chất ma túy (ký hiệu M5.2).

- 01 bìc nylon trong suốt hàn kín 03 đầu, một đầu khóa bóp có viền màu đỏ, bên trong chứa 57 viên nén màu hồng, nghi là chất ma túy (ký hiệu M5.2).

Tại Kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận lần lượt như sau:

1. Mẫu tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M1) là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2,4952 gam.

2. Mẫu tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M2) là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 6,3601 gam.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 9,8910 gam.

4. Mẫu tinh thể rắn (ký hiệu M4) là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 154,7243 gam.

5. Mẫu 200 viên nén màu vàng (ký hiệu M5.1) là chất ma túy; Loại Methamphetamine, MDMA; Khối lượng 65,9662 gam.

6. Mẫu 57 viên nén màu hồng và 100 viên nén màu hồng (ký hiệu M5.2) là chất ma túy; Loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; Khối lượng 55,0502 gam.

Quá trình điều tra, thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ đầu tháng 5/2025 đến ngày 22/7/2025, bị cáo T liên hệ với người có tài khoản Zalo tên “Hân Hân”, “Thanh Thúy” (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 04 lần ma túy với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, nhằm để bán lại cho người khác kiếm lời. Bị cáo T bán ma túy cho bị cáo V1 04 lần tại khu vực nhà thờ thuộc xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo T nhờ bị cáo Vĩnh bán ma túy cho người tên “T5” (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần tại trước Công Công ty T6.

Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 5/2025 (không nhớ ngày), bị cáo T bán cho bị cáo V1 25 số ma túy đá (khoảng 2,5 gam) với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo T thu lợi 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2025 (không nhớ ngày), bị cáo T bán cho bị cáo V1 25 số ma túy đá (khoảng 2,5 gam) với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo T thu lợi 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 6/2025 (không nhớ ngày), bị cáo T bán cho bị cáo V1 50 số ma túy đá (khoảng 05 gam) với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo T thu lợi 400.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2025, bị cáo V1 sử dụng tài khoản Zalo tên “H” liên lạc vào tài khoản Zalo tên “Đặng” của bị cáo T hỏi mua 4.000.000 đồng chất ma túy, nhưng thiếu lại tiền, bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo V1 đến điểm hẹn tại khu vực nhà thờ T7, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp bị cáo T nhận 01 túi có chứa chất ma túy do bị cáo T bán, rồi bỏ vào trong túi áo khoác đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2025, bị cáo V1 đem túi có chứa chất ma túy đến Công ty T6 phân ra thành 05 túi nhỏ, bỏ trong túi áo khoác màu đen và đem cất giấu vào tủ cá nhân của bị cáo V1 tại Công ty để bán lại cho người khác.

- Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29/7/2025, bị cáo T gọi điện qua Z cho bị cáo V1 và bảo bị cáo V1 cho mượn “25 số” ma túy (khối lượng khoảng 2,5 gam) mà bị cáo T bán cho bị cáo V1 và đem ra trước Công Công ty T6 bán cho người tên “T5” (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo T nói sẽ trả lại số ma túy đã mượn và bị cáo V1 đồng ý. Bị cáo V1 lấy 01 túi chất ma túy trong tủ cá nhân, cất giấu vào trong túi quần đem ra Công Công ty T6 phát hiện Công an đến kiểm tra, nên bị cáo V1 ném túi chứa chất ma túy xuống nền xi măng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

1. 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A (có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T), bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 2,1386 gam.

2. 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A (có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T), bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 5,7961 gam.

3. 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A (có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T), bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 8,1839.

4. 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A (có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T), bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M4) là Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 152,5023 gam.

5. 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A (có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T), bên trong gồm có: 01 bìch nylon viên nén màu vàng (Ký hiệu M5.1) là Methamphetamine, MDMA có khối lượng là: 57,9167 gam và 01 bìch nylon viên nén màu hồng (Ký hiệu M5.2) là Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng còn lại sau giám định là 48,0415 gam.

6. 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số máy: MGK43LL/A, số Sê-ri: DNPFWGKS0D83, số IMEI 1: 351001686409411, số IMEI 2: 351001686460885, gắn 01 sim Mobifone số 8401240851653457, điện thoại bị bể nhiều chỗ mặt trước và mặt sau (đã qua sử dụng).

7. 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Pro Max, màu tím, số Imei 1: 353360943139932, số Imei 2: 353360943247370 (đã qua sử dụng).

8. 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A55, số IMEI1: 867143061881397, số IMEI2: 8671430618811389 (đã qua sử dụng).

9. 01 cái áo khoác màu đen.

10. 01 bao thuốc lá màu trắng có chữ JET.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLA-P1 ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố: Bị cáo Trần Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Hoài V1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trạng đã truy tố và xác định: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây

Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo; các bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với các bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án; quá trình điều tra vụ án các bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội, không bị ai ép cung, mớm cung hay nhục hình buộc phải khai nhận hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi liên quan ông Trần Văn T1 trình bày: Ông T1 là cha ruột của bị cáo T. Bị cáo T sinh sống chung nhà với ông T1. Ngày 30/7/2025, bị cáo T có sử dụng xe mô tô biển số 59X2-949.93 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter thuộc sở hữu của ông T1, để làm phương tiện đi lại, ông T1 hoàn toàn không biết bị cáo T sử dụng xe của ông có liên quan đến việc bán ma túy của bị cáo T và bị Công an thu giữ. Hiện tại ông T1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 20 năm tù.

- Căn cứ: Các điểm b và i khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoài V1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số máy: MGK43LL/A, số Sê-ri: DNPFWGKS0D83, số IMEI 1: 351001686409411, số IMEI 2: 351001686460885, gắn 01 sim Mobifone số 8401240851653457, điện thoại bị bể nhiều chỗ mặt trước và mặt sau (đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Pro Max, màu tím, số Imei 1: 353360943139932, số Imei 2: 353360943247370 (đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A55, số IMEI1: 867143061881397, số IMEI2: 8671430618811389 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau khi đã giám định; 01 cái áo khoác màu đen và 01 bao thuốc lá màu trắng có chữ JET.

+ Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư không đồng ý đối với khung hình phạt xem xét đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự vì: Bị cáo khai khối lượng ma túy khi bị bắt và thu giữ từ bị cáo nhằm 02 mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác, nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được khối lượng nào là để sử dụng và khối lượng nào là để bán lại, chỉ lấy tổng khối lượng ma túy thu giữ được xác định bị cáo bán để xác định là tình tiết định khung theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo 20 năm tù quá nghiêm; hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính chuyên nghiệp và thu lợi rất ít. Ngoài ra, Luật sư trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn trực tiếp nuôi con nhỏ (vợ bỏ đi từ lúc con mới sinh cho đến nay). Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhẹ hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tham gia tranh luận bổ sung.

Đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Trong vụ án này, không có căn cứ để xác định lượng ma túy bị cáo nhằm để sử dụng riêng biệt với lượng ma túy bị cáo dùng để bán, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của tội nặng hơn đó là “Mua bán trái phép chất ma túy” với toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ; còn nếu có căn cứ xác định được, thì cùng lúc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự 02 tội, đó là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là một quy định mở, nhưng việc vận dụng không được tùy tiện, mà phải đánh giá được tính chất của vụ án để quyết định một hình phạt tương xứng đối với người phạm tội. Đối với bị cáo T, trong vụ án này có hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát không áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới khung hình phạt.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến: Xét hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, quá trình điều tra phù hợp với các

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét, lời khai nhận của các bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 tại phiên tòa, là phù hợp với nhau và phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người chứng kiến; người làm chứng; Biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và thu giữ vật chứng; các luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, để nhằm có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện và có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 cho đến ngày bị bắt quả tang 30/7/2025: Bị cáo T đã 04 lần mua ma túy của người có tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng tài khoản Zalo tên “Hân Hân”, “Thanh Thúy” với số tiền mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nhằm vừa để sử dụng vừa để bán lại cho người khác, trong đó: Bị cáo T đã bán ma túy cho bị cáo V1 04 lần với số tiền mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng và bán cho người tên T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) thông qua bị cáo V1 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Còn bị cáo V1 mua ma túy của bị cáo T 04 lần nhằm để sử dụng và bán lại cho người khác, trong đó: Bán cho ông Nguyễn Tuấn A 01 lần với số tiền 200.000 đồng và bán giúp cho bị cáo T cho người tên T5 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi như trên của các bị cáo T và V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó: Bị cáo T phải chịu trách nhiệm toàn bộ ma túy thu giữ từ bị cáo với tổng khối lượng các chất ma túy là 294,487 gam (Gồm: 18,7463 gam Methamphetamine; 154,7243 gam Ketamine; 65,9662 gam Methamphetamine, MDMA; 55,0502 gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine). Còn bị cáo V1 phải chịu trách nhiệm ma túy thu giữ từ bị cáo có khối lượng là 8,8553 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, bị cáo T còn đồng phạm với bị cáo V1 đối với khối lượng ma túy là 2,1386 gam, loại Methamphetamine mà bị cáo T nhờ bị cáo V1 cho mượn để bán cho người có tên là Thế thì bị bắt quả tang. Như vậy, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo T được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và đối với bị cáo V1 được quy định tại các điểm b và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

“Điều 251 Bộ luật sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) ... *Methamphetamine*, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

b) ... *Methamphetamine*, ... *Ketamine*, ... *MDMA*, ... có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

... ”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố các bị cáo phạm tội với khung hình phạt đối với từng bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Qua xem xét, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo V1: Qua lời khai ban đầu của bị cáo V1 sau khi bị bắt quả tang đã khai ra bị cáo T là người bán ma túy cho bị cáo trước đó và nhờ bị cáo bán giúp ma túy cho người có tên là T5, là thể hiện hợp tác tích cực của bị cáo với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo T: Qua lời khai ban đầu của bị cáo V1, cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo thừa nhận và thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo có con còn nhỏ tuổi, có người thân có công với đất nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như đã xem xét, các bị cáo T và V1 không có tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quyết định hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng trị của pháp luật đối với loại tội phạm này, nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện và thực hiện trong thời gian dài, chỉ tính khối lượng ma túy còn lại bị bắt quả tang ngày 30/7/2025 của từng bị cáo, là rất lớn, cụ thể:

- Đối với bị cáo T: Có khối lượng ma túy bị thu giữ là 294,487 gam (Gồm: 18,7463 gam Methamphetamine; 154,7243 gam Ketamine; 65,9662 gam Methamphetamine, MDMA; 55,0502 gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine) và 2,1386 gam Methamphetamine đồng phạm với bị cáo V1, là gần gấp 03 lần khối lượng của khởi điểm khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần đều bị Tòa án đưa ra xét xử, trong đó có tội liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không thấy sai để biết sửa chữa bản thân trở thành người có ít cho xã hội, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, nên không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo, như Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị là không có căn cứ để xem xét. Xét mức hình phạt như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, nên ghi nhận xem xét.

- Đối với bị cáo V1: Có khối lượng ma túy bị thu giữ là 8,8553 gam loại Methamphetamine, bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm b và i khoản 2 Điều 251 và có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo tại khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo bán ma túy trong thời gian dài, có thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hành vi của những người khác có liên quan:

[6.1] Đối với những người tên H1, T5: Qua lời khai của bị cáo Trần Thanh T có mua bán ma túy với bị cáo T, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý là phù hợp, nên không xét đến.

[6.2] Đối với ông Huỳnh Thiện T4 có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện có mua ma túy của bị cáo T bán lại để sử dụng, nhưng bị cáo T không thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp, nên không xét đến.

[6.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Thanh T, Võ Hoài V1 và ông Nguyễn Tuấn A, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường A để xem xét xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ, nên không xét đến.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét:

[7.1] Đối với bị cáo Trần Thanh T: Số tiền bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo V1 04 lần, trong đó: 02 lần với số tiền 1.000.000 đồng/lần, 01 lần với số tiền là 2.000.000 đồng và lần cuối ngày 29/7/2025 là 4.000.000 đồng bị cáo V1 chưa thanh toán cho bị cáo. Đây là các khoản tiền có được do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền là 4.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với bị cáo V1: Ngày 29/7/2025, mua ma túy của bị cáo T với số tiền 4.000.000 đồng, chưa thanh toán cho bị cáo T và số tiền bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A 200.000 đồng. Đây là các khoản tiền có được do phạm tội mà có, tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 4.200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số máy: MGK43LL/A, số Sê-ri: DNPFWGKS0D83, số IMEI 1: 351001686409411, số IMEI 2: 351001686460885, gắn 01 sim Mobifone số 8401240851653457, điện thoại bị bể nhiều chỗ mặt trước và mặt sau (đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Pro Max, màu tím, số Imei 1: 353360943139932, số Imei 2: 353360943247370 (đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A55, số IMEI1: 867143061881397, số IMEI2: 8671430618811389 (đã qua sử dụng). Tất cả là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với khối lượng ma túy bị thu giữ, sau khi giám định còn lại gồm:

- 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng là 2,1386 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và một dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng là 5,7961 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và một dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng là 8,1839 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và một dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M4) là Methamphetamine có khối lượng là 152,5023 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn

N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 bịch nylon viên nén màu vàng (Ký hiệu M5.1) là Methamphetamine, MDMA có khối lượng là: 57,9167 gam và 01 bịch nylon viên nén màu hồng (Ký hiệu M5.2) là Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng là: 48,0415 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

Tất cả là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với: 01 bao thuốc lá màu trắng có chữ JET, 01 cái áo khoác màu đen đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tất cả không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.6] Đối với 01 xe mô tô biển số 59X2-949.93 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter bị thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. Tuy nhiên, qua điều tra đã xác định xe thuộc sở hữu của ông Trần Văn T1, ông T1 không biết bị cáo T sử dụng xe có liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông T1 là có căn cứ và ông T1 không có yêu cầu gì về xe, nên không xét đến.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 phải chịu 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; cùng những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Trần Thanh T:

Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

Căn cứ: Khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2.2. Đối với bị cáo Võ Hoài V1:

Căn cứ: Các điểm b và i khoản 2 Điều 251; các điểm s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài V1 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

Căn cứ: Khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Võ Hoài V1 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 16/4/2026 để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

3.1. Buộc bị cáo Trần Thanh T nộp lại số tiền có được từ hành vi phạm tội là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Võ Hoài V1 nộp lại số tiền dùng vào phạm tội và có được từ hành vi phạm tội là 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm ngàn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, số máy: MGK43LL/A, số Sê-ri: DNPFWGKS0D83, số IMEI 1: 351001686409411, số IMEI 2: 351001686460885, gắn 01 sim Mobifone số 8401240851653457, điện thoại bị bể nhiều chỗ mặt trước và mặt sau (đã qua sử dụng). 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 14 Pro Max, màu tím, số Imei 1: 353360943139932, số Imei 2: 353360943247370 (đã qua sử dụng). 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A55, số IMEI1: 867143061881397, số IMEI2: 8671430618811389 (đã qua sử dụng).

3.3. Tịch thu tiêu hủy:

3.3.1. 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng là 2,1386 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

3.3.2. 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng là 5,7961 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

3.3.3. 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng là 8,1839 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

3.3.4. 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (Ký hiệu M4) là Methamphetamine có khối lượng là 152,5023 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn

N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

3.3.5. 01 bịch nylon viên nén màu vàng (Ký hiệu M5.1) là Methamphetamine, MDMA có khối lượng là: 57,9167 gam và 01 bịch nylon viên nén màu hồng (Ký hiệu M5.2) là Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng là: 48,0415 gam (Tất cả được chứa trong 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ A, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và mộc dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T).

3.3.6. 01 cái áo khoác màu đen.

3.3.7. 01 bao thuốc lá màu trắng có chữ JET.

Vật chứng và tài sản trên được Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo định chuyển vật chứng số: 48/QĐ-VKSTN-P1, ngày 18/3/2026 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Trần Thanh T và Võ Hoài V1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TPHCM (01);
- VKSNDTC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm